

Số: 17 /2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo  
Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và  
07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một phần Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức thu phí tham quan các bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thể thao quản lý;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3807/TTr-STP-KTrVB ngày 26 tháng 4 năm 2018.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi Điều 1 Phụ lục 15 ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

### ***“1. Đối tượng áp dụng:***

*Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã”.*

**Điều 2.** Bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không còn phù hợp với quy định pháp luật sau đây:

- Phụ lục 3: Mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Phụ lục 10: Mức thu phí thẩm quan bảo tàng;
- Phụ lục 11: Mức thu lệ phí đăng ký cư trú;
- Phụ lục 14: Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- Phụ lục 17: Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2018.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành.**

**1.** Các nội dung thu, mức thu quy định tại các Phụ lục: 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 15, 16 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn thành phố và Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bãi bỏ nội dung thu “lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch” tại Phụ lục 13 Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**2.** Trong thời gian thực hiện, các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ quyết định này theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản BTP;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, PCT/TT;
- VP Đoàn ĐBQH.TP;
- VP và các Ban HĐND.TP;
- VPUB: PVP/KT;
- Các Phòng CV; TT Công báo;
- Lưu: VT, (KT/Cg) MH 45.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Lê Thanh Liêm**